

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc Sở	Mã số: QT-TTr-03
		Lần ban hành: 01
		Ngày: 29/6/2018

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phạm Thị Bích Liên	Nguyễn Văn Tuyên	Vũ Nam Tiến
Chữ ký			
Chức vụ	Thanh tra viên	Chánh Thanh tra Sở	Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, nội dung, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Sở.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực hoạt động về Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh;

- Thanh tra Sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy trình này, các cán bộ, công chức, phòng, ban, bộ phận chuyên môn liên quan chịu trách nhiệm thực hiện việc giải quyết tố cáo.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH 12 ngày 15/11/2010; Nghị định số 86/2011/NĐ- CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều về thi hành Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn khác.

- Luật tố cáo 03/2011/QH13 ngày 11/11/ 2011;

- Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tố cáo;

- Thông tư 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.

- Các Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

4 ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- Sở nông nghiệp và PTNT: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NINH BÌNH	QUY TRÌNH	Mã số: QT-TTr-03
	Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc Sở	Lần ban hành: 01
		Ngày: 29/6/2018

5 NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
	<p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Luật Tố cáo: Người có thẩm quyền không thụ lý giải quyết tố cáo trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tố cáo về vụ việc đã được người đó giải quyết mà người tố cáo không cung cấp thông tin, tình tiết mới; - Tố cáo về vụ việc mà nội dung và những thông tin người tố cáo cung cấp không có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật; - Tố cáo về vụ việc mà người có thẩm quyền giải quyết tố cáo không đủ điều kiện để kiểm tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật, người vi phạm.
5.2	Thành phần hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn tố cáo hoặc Biên bản ghi trực tiếp nội dung tố cáo trực tiếp - Các tài liệu khác có liên quan.
5.3	Số lượng hồ sơ
	01 bộ
5.4	Thời gian xử lý
	<p>Theo quy định tại Điều 21 Luật Tố cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. - Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả/phòng tiếp dân thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT
5.6	Lệ phí
	Không

5.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	<p><i>Tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo:</i></p> <p>Người tố cáo nộp đơn trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận một cửa, Phòng tiếp công dân Thanh tra Sở – Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình (Số 2, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình), trong giờ làm việc hành chính theo quy định của Nhà nước (trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).</p> <p>Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý, nội dung hồ sơ, phân loại và xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Sở và cấp tương đương thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn tố cáo, phải kiểm tra, xác minh họ, tên, địa chỉ của người tố cáo và quyết định việc thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết tố cáo, đồng thời thông báo cho người tố cáo biết lý do việc không thụ lý, nếu có yêu cầu; trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn kiểm tra, xác minh có thể dài hơn nhưng không quá 15 ngày; - Nếu tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Sở và cấp tương đương thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn tố cáo, người tiếp nhận phải chuyển đơn tố cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người tố cáo, nếu có yêu cầu. Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận tố cáo hướng dẫn người tố cáo đến tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. 	<p>Công dân; Bộ phận TN&TKQ; phòng tiếp dân, Thanh tra Sở.</p>	<p>10 ngày</p>	<p>Thành phần hồ sơ theo mục 5.2; Giấy biên nhận hồ sơ; Sổ theo dõi tiếp nhận</p>
B2	<p><i>Thụ lý, xác minh nội dung tố cáo:</i></p> <p>Người giải quyết tố cáo ban hành quyết định thụ lý giải quyết tố cáo (gọi tắt là quyết định thụ lý) việc thay đổi, bổ sung nội dung quyết định thụ lý phải thực hiện bằng quyết định của người giải quyết tố cáo.</p>	<p>Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc Sở, Thanh tra Sở; cơ quan</p>	<p>Theo quy định tại Điều 21 Luật Tố cáo</p>	<p>Các văn bản ban hành theo thẩm quyền (quy trình và mẫu quy định tại Thông tư 06/2013/TT-</p>

	<p>Trong trường hợp người giải quyết tố cáo tiến hành xác minh thì trong quyết định thụ lý phải thành lập Đoàn xác minh tố cáo hoặc Tổ xác minh tố cáo (sau đây gọi chung là Tổ xác minh) có từ hai người trở lên, trong đó giao cho một người làm Trưởng đoàn xác minh hoặc Tổ trưởng Tổ xác minh (sau đây gọi chung là Tổ trưởng Tổ xác minh).</p> <p>Trong quá trình xác minh, Tổ xác minh phải làm việc với người bị tố cáo, người tố cáo; thu thập các tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo; báo cáo kết quả xác minh (Theo quy định tại các điều từ Điều 12 đến Điều 20 của Thông tư 06/2013/TT-TTCT ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo).</p>	chuyên môn thuộc Sở.		TTCT ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.
B3	<p><i>Kết luận nội dung tố cáo:</i></p> <p>Căn cứ báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, các thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan, đối chiếu với các quy định của pháp luật, người giải quyết tố cáo ban hành kết luận nội dung tố cáo.</p>	Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Sở.	Theo quy định tại Luật Tố cáo	Văn bản Kết luận nội dung tố cáo
B4	<p><i>Xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo:</i></p> <p>Ngày sau khi có kết luận về nội dung tố cáo, người giải quyết tố cáo căn cứ kết quả xác minh, kết luận nội dung tố cáo để xử lý tố cáo theo quy định tại Điều 24 Thông tư 06/2013/TT-TTCT ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, quy định quy trình giải quyết tố cáo.</p>	Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Sở.	Theo quy định tại Luật Tố cáo	Văn bản thông báo, Quyết định xử lý, văn bản kiến nghị xử lý
B5	<p><i>Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo và thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo:</i></p> <p>Theo quy định tại Điều 25 Thông tư 06/2013/TT-TTCT ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ:</p> <p>Người giải quyết tố cáo có trách nhiệm công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo theo quy định tại Điều 11 Nghị định 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ.</p> <p>Trong trường hợp người tố cáo yêu cầu thì người giải quyết tố cáo thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo, trừ những thông tin thuộc bí</p>	Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Sở.	Theo quy định tại Luật Tố cáo	Thực hiện Công khai

	<p>mật Nhà nước. Việc thông báo kết quả giải quyết tố cáo được thực hiện bằng một trong hai hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi kết luận nội dung tố cáo, quyết định, văn bản xử lý tố cáo. - Gửi văn bản thông báo kết quả giải quyết tố cáo, trong đó phải nêu được kết quả xác minh, kết luận nội dung tố cáo, nội dung quyết định, văn bản xử lý tố cáo. 			
5.8	Cơ sở pháp lý			
<ul style="list-style-type: none"> - Luật tố cáo 03/2011/QH13 ngày 11/11/ 2011; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 3/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tố cáo; - Thông tư 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo. 				

6. BIỂU MẪU

TT	Tên biểu mẫu
1	Giấy biên nhận
2	Sổ theo dõi xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân
3	Mẫu đơn Khiếu nại số 01A-KN (ban hành kèm theo Thông tư 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ); Mẫu văn bản ban hành theo Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 và Thông tư 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.

7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu thành bộ, gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ (bản chính/bản sao theo quy định)
1	Hồ sơ hợp lệ như mục 5.2
2	Giấy biên nhận
3	Sổ theo dõi xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân
4	Các Biên bản, công văn, quyết định, kế hoạch, tài liệu thu thập là chứng cứ, tài liệu khác phát sinh trong quá trình xử lý, giải quyết khiếu nại
Hồ sơ lưu tại Thanh tra Sở	



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**TTHC LĨNH VỰC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CÔNG DÂN**

**(Thủ tục Giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền
giải quyết của Giám đốc Sở)**

QT-TTr-03

TÌNH TRẠNG BAN HÀNH SỬA ĐỔI TÀI LIỆU